

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, Sở Tư pháp nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” (được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị tại Công văn số 2418/SNN-CCPTNT ngày 18 tháng 8 năm 2022 và thay thế cho hồ sơ được gửi kèm Công văn số 2316/SNN CCPTNT ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn).

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Điểm d khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: “*Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này*”.

Căn cứ quy định nêu trên và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14 tháng 6 năm 2022⁽¹⁾, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết: “*Ban hành quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị giao nhiệm vụ, đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu*

⁽¹⁾ Mục 5 Văn bản số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025” là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽²⁾; hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung khác có trong dự thảo. Tuy nhiên, để đảm bảo thống nhất giữa tên gọi và Điều 1 dự thảo Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh được dự kiến tại Điều 1 Quy định dự kiến ban hành kèm theo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại tên gọi của Quy định⁽³⁾.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và cơ bản thống nhất với các văn bản đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau:

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

3.1.1. Phần căn cứ ban hành đề nghị loại bỏ căn cứ: Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2022... Lý do: Đây không căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp cần thiết, biên tập lại là: “**Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2022...**”.

3.1.2. Phần Nơi nhận, đề nghị bổ sung một số cơ quan sau cho đầy đủ, đúng quy định: “**Văn phòng Chính phủ; Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư**”.

3.1.3. Khoản 2 Điều 2 dự kiến Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 3 thông qua. Tuy nhiên, theo Thông báo số 38/TB-TTHĐND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân, dự thảo Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp

⁽²⁾ Đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc xây dựng tại Thông báo số 38/TB-TTHĐND ngày 05 tháng 8 năm 2022.

⁽³⁾ Tên gọi và Điều 1 dự thảo Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh được dự kiến tại Điều 1 Quy định dự kiến ban hành kèm theo không có từ “*phát triển*”. Tuy nhiên, tên gọi Quy định ban hành kèm theo là: “*Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục... trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025*”.

chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét biên tập lại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với kỳ họp xem xét, thông qua của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.2. Đối với dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo

3.2.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại tên gọi của dự thảo Quy định với lý do đã được trình bày tại mục 2 Báo cáo này.

3.2.1. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trách nhiệm xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: “*Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này*”. Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 4 Điều 21; khoản 4 Điều 22; khoản 3 Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ được thực hiện đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia (*03 Chương trình*). Tuy nhiên, theo dự kiến tại Điều 4, Điều 5 dự thảo, các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ chỉ thực hiện đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Khi bổ sung nội dung hỗ trợ, cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung các quy định khác có liên quan (*hồ sơ, trình tự, thủ tục*).

Trường hợp không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh, làm rõ để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3.2.3. Sở Tư pháp nhận thấy, các nội dung hỗ trợ dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định không trái với các văn bản có giá trị pháp lý cao hơn; toàn bộ các nội dung hỗ trợ trên địa bàn tỉnh được thực hiện chung theo hướng dẫn của Trung ương. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục xem xét và căn cứ các nội dung ưu tiên thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 21; khoản 4 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP để xác định nội dung hỗ trợ phù hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phù hợp với thực tế của địa phương đồng thời chịu trách nhiệm về việc

tham mưu trình Hội đồng nhân dân nội dung hồ trợ cụ thể (*Sở Tư pháp không thẩm định nội dung hồ trợ cụ thể*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Quy định chưa được trình bày đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*) và Mẫu số 17. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (ban hành Quy định/Quy chế...) của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Viện dẫn văn bản chưa được thực hiện đúng quy định tại Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và mẫu ban hành kèm theo để trình bày đúng quy định.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, việc gửi hồ sơ thẩm định chưa tuân thủ đúng quy định tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*).

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này⁽⁴⁾. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 149 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*).

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình*

⁽⁴⁾ Trong quá trình chỉnh lý, cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp để đảm bảo chất lượng, tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của dự thảo trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trình HĐND tỉnh.

tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum". Kính gửi Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&PBPL/STP.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Thắng